

Số: 225/QĐ-UBND

Sơn Trà, ngày 20 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 4595/QĐ-UBND, ngày 16/8/2021 của UBND huyện Hương Sơn ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng;*

*Xét đề nghị của Văn phòng xã, sau khi thống nhất với các ban ngành, đoàn thể cấp xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND xã về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

**Điều 3.** Văn phòng xã, Hội đồng thi đua khen thưởng, các ban ngành đoàn thể, cán bộ, công chức, thôn trưởng các thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Thi đua - Khen thưởng huyện;
- TT Đảng ủy – HĐND-UBND-UBMTTQ xã;
- Các thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Bằng**

**QUY CHẾ THI ĐUA- KHEN THƯỞNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 225/QĐ-UBND*

*Ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Trà)*

**Chương I.**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Sơn Trà.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

**1. Đối tượng thi đua:**

Công dân Việt Nam, cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Sơn Trà.

**2. Đối tượng khen thưởng:**

Các đối tượng quy định tại Khoản 1 điều này có thành tích xuất sắc đối với sự phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của xã được xét khen thưởng theo quy chế này.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng:**

**1. Nguyên tắc thi đua:**

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai.
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
- c) Cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải đăng ký, giao ước thi đua; không xem xét, công nhận danh hiệu thi đua đối với các trường hợp không đăng ký thi đua. Các danh hiệu thi đua phải đăng ký trước ngày 10 tháng 01 hàng năm.

**2. Nguyên tắc khen thưởng:**

a) Đảm bảo các nguyên tắc theo Quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng;

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng, không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho cùng một thành tích. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen những tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác (nông dân, công chức, viên chức không giữ chức vụ...); tổ chức, đơn vị trực

tiếp quản lý xem xét khen thưởng kịp thời theo thẩm quyền, trường hợp đạt thành tích thật xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị cấp trên khen thưởng;

**Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng:**

1. Hội đồng thi đua khen thưởng xã:  
- Tham mưu xây dựng các kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong toàn xã;  
- Tổng hợp kết quả thực hiện các phong trào thi đua, thành tích của tập thể, cá nhân tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thủ tục khen thưởng đúng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng.

2. Thủ trưởng các ban ngành, đoàn thể, cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn xã, thôn trưởng các thôn tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý. Có trách nhiệm tuyên truyền các quy định của Pháp luật về thi đua khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt, cổ động phong trào thi đua; đồng thời đấu tranh, phê phán hành vi vi phạm Pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Ủy ban nhân dân xã:  
- Đề nghị Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức trong hệ thống chính trị theo nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước để triển khai phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng điển hình tiên tiến; tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

b) Giám sát việc thực hiện và đề xuất giải pháp để thực hiện các quy định của Pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng xã theo thẩm quyền. Lập hồ sơ trình cấp trên xem xét khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc.

## **Chương II. TỔ CHỨC THI ĐUA**

**Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua:**

**1. Thi đua thường xuyên:** Là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

**2. Thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề)** được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

Thi đua thường xuyên phải được xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và được tổ chức theo khối, thôn để ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết, đánh giá và bình xét các danh hiệu thi đua. Thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) được phát động khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu và thời gian.

**Điều 6. Phát động phong trào thi đua**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi địa phương.

2. Các ban ngành, đoàn thể, các thôn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức phong trào thi đua và bình xét thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị Ủy ban nhân dân xã khen thưởng.

#### **Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định 42/2010/NĐ-CP và những nội dung sau:

1. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện phong trào thi đua chú trọng: Công tác chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra; nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

### **Chương III**

#### **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 8. Danh hiệu thi đua gồm:**

Các danh hiệu thi đua được quy định tại Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

1. Đối với cá nhân:

“Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”.

2. Đối với tập thể:

“Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Thôn văn hóa”.

3. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình: “Gia đình văn hóa”.

#### **Điều 9. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:**

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sỹ tiên tiến”

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu,

phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

c) Thực hiện nghiêm Quy định trách nhiệm, cách thức xin lỗi của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và mức độ ảnh hưởng của sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

**Tỷ lệ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:**

- Đối với xã: Không quá 15% đối với số cán bộ, công chức của đơn vị, trong đó số cá nhân không giữ chức vụ phải đạt 35% trở lên tổng số đề nghị;

**Điều 10. Danh hiệu “ Lao động tiên tiến”:**

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, cụ thể như sau:

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;  
b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

đ) Thực hiện nghiêm Quy định trách nhiệm, cách thức xin lỗi của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc tham gia phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn, có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

6. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cử từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cử).

Trường hợp được biệt động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

7. Không xét tặng các danh hiệu từ “Lao động tiên tiến” trở lên đối với một trong các trường hợp: Mới tuyên dụng dưới 10 tháng, nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

#### **Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:**

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng và được xét tặng hàng năm, cụ thể như sau:

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Phải có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh; tổ chức thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính; không có cá nhân vi phạm tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật, an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng; vi phạm chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

Tập thể cán bộ, công chức cấp xã;

3. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 20% trong số đối tượng thuộc Khoản 2 đạt các tiêu chuẩn của Khoản 1 của Điều này.

#### **Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:**

Được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tổ chức thực hiện tốt các nội dung Cải cách hành chính. Tổ chức Đảng, đoàn thể vững mạnh trở lên.

### **Điều 13. Danh hiệu thi đua khác**

Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa” và tương đương xét tặng mỗi năm một lần và thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”.

## **Chương IV HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

### **Điều 14. Hình thức khen thưởng**

Bằng khen, Giấy khen.

### **Điều 15. Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Giấy khen Chủ tịch UBND huyện**

**1. Khen thưởng đột xuất:** Tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của nhà nước, lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng lớn.

Việc đề nghị khen thưởng phải thực hiện ngay sau khi tập thể, cá nhân đó lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

**2. Khen thưởng theo chuyên đề:** Tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc một đợt thi đua thực hiện các chương trình mục tiêu, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước...của Cấp ủy, chính quyền địa phương do các cấp, các ngành tổ chức, phát động hoặc hoàn thành một công trình.

Khen thưởng thành tích chuyên đề chủ yếu khen cho các đối tượng trực tiếp thực hiện nội dung chuyên đề. Các đối tượng tham gia gián tiếp (lãnh đạo, chỉ đạo) thì thành tích tham gia chuyên đề xét chung vào thành tích hàng năm tại đơn vị công tác. Trường hợp các đối tượng tham gia nhiều chuyên đề, có thành tích xuất sắc, trong năm chỉ được Ủy ban nhân dân xã đề nghị Chủ tịch UBND huyện xét tặng Giấy khen một lần.

Tỷ lệ xét khen mỗi chuyên đề không quá 10% số tổ chức thực hiện chuyên đề và 15% số cá nhân trực tiếp thực hiện chuyên đề.

**3. Khen thưởng thường xuyên (tổng kết năm):** Tặng thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

#### **\* Đối với cá nhân:**

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 02 năm liên tục;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đi đầu trong các phong trào thi

đua, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

c) Nếu là Đảng viên phải được phân loại Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ và phải đạt “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sỹ tiên tiến”.

Tỷ lệ được xét đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng: Không quá 15% số cá nhân đủ điều kiện của các đơn vị.

**\* Đối với tập thể:**

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ được giao trong 02 năm liên tục;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tổ chức tốt phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị, địa phương;

**4.** Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở xã: Hàng năm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen không quá 20% số đơn vị .

**5.** Đối với cán bộ không chuyên trách và thôn:

Hàng năm Chủ tịch UBND xã đề nghị được UBND huyện xét tặng Giấy khen về thành tích thực hiện nhiệm vụ phải là những tập thể, cá nhân thực sự tiêu biểu xuất sắc, đi đầu trong phong trào thi đua, có sáng kiến mới trong công tác đưa lại hiệu quả (*khen thưởng tổng kết năm*). Tỷ lệ xét trình khen cho đối tượng này không quá 10% đối với cá nhân và 15% tập thể ở xã.

**Giấy khen của Chủ tịch UBND xã:**

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gương mẫu thực hiện hương ước có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

## **Chương V**

### **THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 16. Thẩm quyền công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã:

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Gia đình văn hóa” và Giấy khen;

b) Trình Chủ tịch UBND huyện tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” đối với cán bộ, công chức, công nhân người lao động thuộc quản lý của cấp xã và “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể cán bộ, công chức xã;

c) Trình Chủ tịch UBND huyện đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

d) Không khen thưởng và trình khen thưởng các đối tượng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý của mình

e) Đảm bảo tỷ lệ khen thưởng theo quy định.

**Điều 17. Thủ tục, hồ sơ xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:**

a. Khen thưởng thường xuyên:

+ Tờ trình đề nghị khen thưởng của xã có danh sách đề nghị kèm theo;

+ Báo cáo thành tích: 01 bộ (có xác nhận của xã);

+ Biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng của xã.



- b. Khen thưởng chuyên đề và khen thưởng phong trào thi đua:  
+ Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị có danh sách đề nghị kèm theo;  
+ Báo cáo thành tích: 01 bộ (có xác nhận của đơn vị trình khen);  
+ Biên bản họp xét khen thưởng của cơ quan, đơn vị trình khen.
- c. Thủ tục đơn giản (chỉ áp dụng khen thưởng đột xuất).  
+ Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng;  
+ Bản tóm tắt thành tích của tổ chức, cá nhân đề nghị khen thưởng.
- d. Số lượng: 01 bản

3. Tổ chức, cá nhân làm báo cáo thành tích khen thưởng phải chịu trách nhiệm về nội dung, thành tích trước cơ quan trình khen và trước pháp luật theo quy định.

**Điều 18. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng:**

Hồ sơ khen thưởng ở xã do Văn phòng UBND xã lưu trữ.

## **Chương VI**

### **QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

**Điều 19. Nguồn hình thành quỹ thi đua, khen thưởng các cấp**

Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 67, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

Quỹ thi đua khen thưởng của xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên ở mỗi cấp ngân sách và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức và các nguồn thu hợp pháp khác.

**Điều 20. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, biểu mẫu hồ sơ khen thưởng; làm khung, hiện vật khen thưởng.
2. Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm.
3. Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua.

**Điều 21. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng**

Quỹ thi đua khen thưởng của cấp xã do UBND cấp xã quản lý. Nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm, việc thanh, quyết toán quỹ khen thưởng theo đúng chế độ, chính sách.

**Điều 22. Mức tiền thưởng**

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng tính trên mức lương cơ sở do Chính phủ quy định có hiệu lực tại thời điểm được khen thưởng.
2. Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính Phủ.

3. Tiền thưởng kèm theo Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được tính như sau:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua; thời gian để đạt danh hiệu thi đua khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Khen thưởng đột xuất, “người tốt, việc tốt”, hành động dũng cảm, đạt giải trong các hội thi, hội diễn tùy theo thành tích, điều lệ, phạm vi tác dụng và khả năng Quỹ thi đua, khen thưởng để thưởng, nhưng không quá hai lần mức thưởng theo quy định. Trường hợp đặc biệt Chủ tịch UBND xã quyết định.

## **Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Xử lý vi phạm:**

Tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về Thi đua, khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 80, 81 Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính Phủ.

### **Điều 24. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Ủy ban nhân dân xã ký quyết định ban hành.

Trưởng các ban, ngành, đoàn thể xã, thôn trưởng các thôn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung chưa phù hợp, yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể phản ánh về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã để tổng hợp báo cáo trình UBND xã bổ sung, sửa đổi./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Bằng**

